

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Ghi chú
11	Nguyễn Vũ Thiên	Trang	Nữ	21/12/1998	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	100,000	100,000	100,000		100,000		Trúng tuyển
12	Phạm Đỗ Uyên	Chi	Nữ	30/08/1997	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	95,000	95,000	95,000		95,000		Trúng tuyển
13	Trần Thanh	Linh	Nam	28/09/1987	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	84,000	83,000	84,000		83,667		Không trúng tuyển
14	Diệp Thị Thanh	Tâm	Nữ	02/5/1989	Hoa	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	92,000	93,000	97,000	5,000	99,000	Dân tộc thiểu số	Trúng tuyển
15	Lê Thị	Thắm	Nữ	10/04/1982	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	90,000	92,000	95,000		92,333		Trúng tuyển
16	Nguyễn Duy	Linh	Nam	28/04/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	90,000	90,000	88,000		89,333		Không trúng tuyển
17	Nguyễn Nam	Phong	Nam	13/11/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	75,000	76,000	77,000	5,000	81,000	con thương Bình	Không trúng tuyển
18	Đào Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	19/07/1991	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển
19	Vũ Mạnh	Đức	Nam	16/12/1998	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	85,000	87,000	87,000		86,333		Trúng tuyển
20	Hoàng Quang	Ty	Nam	09/03/1989	Kinh	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	THCS Bùi Văn Thủ	-	-	-	con thương binh		Vắng	Không trúng tuyển
21	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	06/10/1995	Kinh		Y tế trường học	THCS Bùi Văn Thủ	94,000	96,000	94,000		94,667		Trúng tuyển
22	Nguyễn Thị Trà	Mỹ	Nữ	09/08/1990	Kinh		Y tế trường học	THCS Bùi Văn Thủ	-	-	-		-	Vắng	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 22 trường hợp./.